

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **495 /2017/HSPT**

Ngày 13-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tiến Phong

Ông Trần Nam Hà

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Công Hách - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thu Hà - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 482/2017/HSPT, ngày 26/6/ 2017 đối với bị cáo Trần Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hành sự sơ thẩm số 59/2017/HSST, ngày 26/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội.

Bị cáo kháng cáo: Trần Văn H, sinh năm 1990; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở tổ 1, phường C, thành phố Ph, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 7/12; con ông Trần Văn M và bà Phạm Thị Nh; có 01 tiền án (Ngày 03/3/2014, Tòa án nhân dân thành phố Ph, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và chấp hành xong hình phạt ngày 26/01/2016); tạm giam từ ngày 26/01/2017 đến nay – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện G thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 26/01/2017, Đào Phi B sang khu vực L, quận H, Hà Nội với mục đích mua ma túy để sử dụng. Khi B đến điểm dừng xe buýt tại khu

vực thị trấn Y, huyện G thì gặp H. B chở H đi đến Quốc lộ 5, khu vực cầu Thanh Trì để H xuống xe đón xe khách về Quảng Ninh. Sau đó, một mình B đi xe máy đến khu vực Lĩnh Nam, Hoàng Mai mua ma túy để sử dụng. Khi đến nơi, B vào trong ngõ nhỏ mua ma túy của một người đàn ông không quen biết với giá 1.000.000 đồng, người đàn ông này đưa cho B 01 gói ma túy đá và 1,5 viên nén màu hồng. Sau khi mua được ma túy, B xin túi nilon của người đàn ông này chia gói ma túy thành 02 gói và cùng 1,5 viên nén màu hồng. Sau đó, B điện thoại hỏi H đã về quê chưa, H nói với B đang đứng ở khu vực cầu Thanh Trì để đón xe. B bảo H đứng chờ. Khi gặp H, B đưa cho H 01 gói nilon chứa tinh thể màu trắng và 1,5 viên nén màu hồng và bảo cho H sử dụng. Sau đó B chở H đi về hướng Hải Phòng để H đón xe về quê. Khi đến địa điểm tại khu vực cây xăng trước cửa Nhà thi đấu huyện G thì bị tổ Công tác Đại đội 3 thuộc Trung đoàn Cảnh sát cơ động – Công an thành phố Hà Nội kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng, gồm: thu giữ của B 01 gói nilon dán băng dính màu đen, bên trong chứa tinh thể màu trắng, theo Kết luận giám định số 1270/KLGD – PC54 ngày 24/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội là Methamphetamine, trọng lượng 1,182 gam; thu giữ của Trần Văn H 01 gói nilon dán băng dính màu đen, bên trong chứa tinh thể màu trắng và 1, 5 viên nén màu hồng, theo Kết luận giám định số 1270/KLGD – PC54 ngày 24/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội đều là Methamphetamine, có tổng trọng lượng là 2,867 gam.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2017/HSST ngày 26/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện G, Hà Nội đã xét xử: Tuyên bố các bị cáo Đào Phi B và Trần Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/01/2017.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Đào Phi B, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/6/2017, bị cáo Trần Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt,

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, chỉ đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai của các bị cáo và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản thu giữ tang vật và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo thấy: Nhân thân bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức án 36 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự, bác kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm; Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 27/01/2017; Biên bản tạm giữ tài liệu, đồ vật ngày 27/01/2017; Kết luận giám định số 1270/KLGD-PC54 ngày 24/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 26/01/2017, tại khu vực Nhà thi đấu L, thị trấn

Q, tổ công tác Đại đội 3 – Trung đoàn Cảnh sát cơ động Công an thành phố Hà Nội kiểm tra hành chính thu giữ của Trần Văn H 2,867 gam Methamphetamine; thu giữ của Đào Phi B 1,182 gam Methamphetamine. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Trần Văn H và Đào Phi B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác trong xã hội, gây mất trật tự trị an và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn Thủ đô. Bị cáo nhận thức việc tàng trữ, sản xuất, vận chuyển, mua bán, sử dụng các chất ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn tàng trữ để sử dụng cho bản thân; nhân thân bị cáo đã có 01 tiền án về cùng loại tội chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo H để quyết định xử phạt bị cáo mức án 36 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà cần giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

Về án phí: Theo quy định của pháp luật, bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm, xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/01/2017.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27.2.2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 13/7/2017.

Nơi nhận:

- VKSND HN
- Sở tư pháp tp Hà Nội;
- VKSND huyện G;
- Công an huyện G;
- TAND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Quang